

Số: 429 /QĐ-CTK

Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Phương án Điều tra ngành công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC THỐNG KÊ

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê ngày 12 tháng 11 năm 2021;

Căn cứ Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;

Căn cứ Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 62/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều, phụ lục của Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê và Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 130/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực thống kê;

Căn cứ Quyết định số 03/2023/QĐ-TTg ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 384/QĐ-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thống kê thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 2288/QĐ-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Quyết định số 384/QĐ-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thống kê;

Căn cứ Quyết định số 1892/QĐ-BTC ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung các Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1933/QĐ-BTC ngày 02 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Kế hoạch điều tra thống kê năm 2026 của Bộ Tài chính do Cục Thống kê chủ trì thực hiện;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Điều tra Thống kê.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Phương án Điều tra ngành công nghiệp thực hiện từ năm 2026. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 2. Giao Ban Điều tra thống kê chủ trì, phối hợp với Ban Thống kê Công nghiệp và Xây dựng xây dựng kế hoạch thực hiện chi tiết; thiết kế mẫu và phiếu điều tra; phương pháp tổng hợp và các nội dung liên quan khác trình Lãnh đạo Cục ban hành; chỉ đạo tổ chức và hướng dẫn thực hiện cuộc điều tra theo đúng quy định của Phương án điều tra.

Điều 3. Trưởng ban Ban Điều tra thống kê, Trưởng ban Ban Thống kê Công nghiệp và Xây dựng, Trưởng ban Ban Kế hoạch tài chính, Chánh Văn phòng Cục và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Thị Bích Ngọc (để báo cáo);
- Lãnh đạo Cục Thống kê (để phối hợp);
- Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Lưu: VT, ĐTTK_(5b).

CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hương



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHƯƠNG ÁN
ĐIỀU TRA NGÀNH CÔNG NGHIỆP**

(Kèm theo Quyết định số 125/QĐ-CTK ngày 17 tháng 7 năm 2025
của Cục trưởng Cục Thống kê)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU ĐIỀU TRA

1. Mục đích điều tra

a. Điều tra ngành công nghiệp tháng

Thu thập thông tin cơ bản về tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp công nghiệp, cơ sở kinh tế trực thuộc doanh nghiệp và cơ sở sản xuất công nghiệp cá thể để biên soạn một số chỉ tiêu thống kê công nghiệp hằng tháng phục vụ công tác quản lý của cơ quan Nhà nước các cấp và đáp ứng nhu cầu thông tin của các nhà đầu tư và các đối tượng dùng tin khác.

b. Điều tra xu hướng sản xuất kinh doanh quý

Thu thập những thông tin về xu hướng sản xuất kinh doanh (SXKD) của các doanh nghiệp có hoạt động trong lĩnh vực chế biến, chế tạo hằng quý, 6 tháng và cả năm phục vụ phân tích, dự báo ngắn hạn và đưa ra những dự báo sớm về xu hướng SXKD; phục vụ cho công tác quản lý, đánh giá tình hình, hoạch định chính sách phát triển ngành công nghiệp của cơ quan Nhà nước các cấp.

2. Yêu cầu điều tra

- Thực hiện điều tra theo đúng các nội dung quy định trong Phương án.
- Bảo mật thông tin thu thập theo quy định của Luật Thống kê.
- Quản lý và sử dụng kinh phí của cuộc điều tra đúng chế độ hiện hành, sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả.
- Kết quả điều tra phải đáp ứng yêu cầu của người sử dụng tin, bảo đảm tính so sánh quốc tế.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA

1. Phạm vi điều tra

Điều tra ngành công nghiệp được tiến hành trên phạm vi các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong cả nước đối với các cơ sở kinh tế đang hoạt động sản xuất trong ngành công nghiệp gồm: Công nghiệp khai khoáng; công nghiệp chế biến, chế tạo; công nghiệp sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí; cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải được chọn vào mẫu điều tra.

2. Đối tượng điều tra

Đối tượng điều tra là các cơ sở SXKD có hoạt động sản xuất công nghiệp.

3. Đơn vị điều tra

Đơn vị điều tra là:

- (1) Tập đoàn, Tổng công ty;
- (2) Doanh nghiệp, hợp tác xã, chi nhánh có hoạt động sản xuất công nghiệp;
- (3) Cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể có hoạt động sản xuất công nghiệp.

III. LOẠI ĐIỀU TRA

Điều tra ngành công nghiệp là cuộc điều tra chọn mẫu. Chọn mẫu riêng/độc lập cho khu vực doanh nghiệp và khu vực cơ sở SXKD cá thể. Chọn mẫu được thực hiện thống nhất theo cùng một phương pháp và đảm bảo đại diện cho toàn quốc và từng tỉnh, thành phố.

1. Chọn mẫu đối với khu vực doanh nghiệp

Mẫu điều tra của cuộc điều tra xu hướng sản xuất kinh doanh ngành công nghiệp chế biến, chế tạo quý trùng với mẫu của điều tra công nghiệp hằng tháng với các doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất trong ngành công nghiệp chế biến, chế tạo.

Mẫu của khu vực doanh nghiệp được chọn đại diện cho từng tỉnh, thành phố và sử dụng cố định cho nhiều năm. Các doanh nghiệp có biến động ảnh hưởng đến tính đại diện của các chỉ tiêu được công bố hằng tháng của địa phương thì sẽ được bổ sung kịp thời.

Mẫu của khu vực doanh nghiệp được chọn theo 3 cấp:

- Cấp 1: Chọn ngành công nghiệp cấp 4;
- Cấp 2: Chọn sản phẩm;
- Cấp 3: Chọn cơ sở sản xuất ra sản phẩm.

2. Chọn mẫu đối với khu vực cơ sở công nghiệp cá thể

Quy định chọn mẫu điều tra đối với khu vực cơ sở công nghiệp cá thể như sau:

- Những tỉnh, thành phố có tỷ lệ giá trị sản xuất công nghiệp của khu vực cá thể chiếm từ 10% trở lên trong tổng giá trị sản xuất công nghiệp của toàn tỉnh thì thực hiện điều tra mẫu khu vực cơ sở cá thể hằng tháng.

- Những tỉnh, thành phố có tỷ lệ giá trị sản xuất công nghiệp của khu vực cá thể chiếm dưới 10% trong tổng giá trị sản xuất công nghiệp của toàn tỉnh, thành phố thì không thực hiện điều tra mẫu khu vực cơ sở cá thể hằng tháng. Đối với những tỉnh, thành phố này, kết quả suy rộng các chỉ tiêu thống kê toàn ngành công nghiệp hằng tháng của tỉnh, thành phố (gồm cả khu vực doanh nghiệp và khu vực cơ sở cá thể) dựa vào kết quả suy rộng từ điều tra mẫu của khu vực doanh nghiệp.

Mẫu chọn cố định cho nhiều năm, khi có biến động về cơ sở công nghiệp có thể ảnh hưởng đến kết quả tính toán các chỉ tiêu công nghiệp hằng tháng sẽ được bổ sung mẫu.

IV. THỜI ĐIỂM, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA

1. Thời điểm điều tra

Điều tra ngành công nghiệp tháng được triển khai thu thập số liệu từ ngày 01 hằng tháng.

Điều tra xu hướng SXKD ngành công nghiệp chế biến, chế tạo hằng quý được triển khai thu thập thông tin từ ngày 01 tháng cuối quý.

2. Thời kỳ thu thập thông tin

Đối với điều tra ngành công nghiệp tháng

- Các chỉ tiêu thu thập theo thời kỳ: Lấy số liệu phát sinh của tháng trước tháng báo cáo và dự tính tháng báo cáo, gồm các chỉ tiêu: Sản phẩm sản xuất, doanh thu thuần.

- Các chỉ tiêu thu thập theo thời điểm: Lấy số liệu theo thời điểm đầu, cuối tháng trước tháng báo cáo và dự tính tháng báo cáo, gồm các chỉ tiêu: Tồn kho, lao động.

Đối với điều tra xu hướng sản xuất kinh doanh quý

- Các chỉ tiêu thu thập theo thời kỳ: Đánh giá thông tin phát sinh của quý hiện tại và triển vọng về tình hình SXKD của quý tiếp theo, 6 tháng tiếp theo, gồm các chỉ tiêu: Tổng thể tình hình SXKD, khối lượng sản phẩm sản xuất, số lượng đơn đặt hàng, chi phí sản xuất, giá bán sản phẩm, số lượng lao động, sử dụng công suất máy móc thiết bị, các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động SXKD.

- Các chỉ tiêu thu thập theo thời điểm: Đánh giá tại thời điểm bắt đầu của tháng cuối quý hiện tại so với cùng thời điểm của quý trước và triển vọng của quý tiếp theo, gồm các chỉ tiêu: Khối lượng thành phẩm tồn kho, khối lượng nguyên vật liệu tồn kho.

3. Thời gian điều tra

Đối với điều tra công nghiệp tháng: Thời gian điều tra thu thập số liệu đối với các đơn vị điều tra tại các địa bàn được tiến hành từ ngày 01 đến ngày 18 hằng tháng.

Đối với điều tra xu hướng SXKD quý: Thời gian điều tra thu thập thông tin đối với các đơn vị điều tra tại các địa bàn được tiến hành từ ngày 01 đến ngày 18 tháng cuối quý.

4. Phương pháp điều tra

Điều tra ngành công nghiệp tiến hành thu thập thông tin theo phương pháp gián tiếp kết hợp thu thập thông tin theo phương pháp trực tiếp.

- Thu thập thông tin gián tiếp: Áp dụng đối với đơn vị điều tra là doanh nghiệp, chi nhánh. Doanh nghiệp, chi nhánh thực hiện cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử điều tra của Cục Thống kê (Phiếu Webform).

Riêng điều tra xu hướng SXKD hằng quý là cuộc điều tra định tính, thu thập những thông tin mang tính dự báo nhanh, tổng quan về kết quả và kế hoạch SXKD của cơ sở. Vì vậy, yêu cầu đối tượng trả lời phiếu điều tra phải là một trong những người lãnh đạo trong Ban giám đốc, chủ tịch hội đồng quản trị hoặc người trực tiếp chỉ đạo hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, cơ sở SXKD.

- Thu thập thông tin trực tiếp: Áp dụng với cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể hoạt động ngành công nghiệp. Điều tra viên (ĐTV) đến cơ sở SXKD được chọn điều tra để phỏng vấn, kết hợp quan sát đối tượng điều tra để ghi đầy đủ các câu trả lời vào phiếu điện tử được thiết kế trên thiết bị điện tử di động (Phiếu CAPI).

V. NỘI DUNG, PHIẾU ĐIỀU TRA

1. Nội dung điều tra

Nội dung điều tra công nghiệp tháng gồm các thông tin:

- Thông tin về nhận dạng đơn vị điều tra: Tên, địa chỉ, số điện thoại và loại hình của cơ sở;

- Thông tin về lao động;

- Thông tin về kết quả SXKD: Khối lượng sản phẩm tồn kho, khối lượng sản phẩm sản xuất, khối lượng sản phẩm tiêu thụ, khối lượng sản phẩm xuất kho cho chế biến tiếp theo trong doanh nghiệp, dự tính khối lượng sản phẩm sản xuất tháng tiếp theo, khối lượng sản phẩm tiêu thụ tháng tiếp theo, khối lượng sản phẩm sản xuất tháng tiếp theo của cùng kỳ năm trước, doanh thu thuần của hoạt động sản xuất công nghiệp;

- Số ngày hoạt động trong tháng;

- Tình hình sản xuất trong tháng.

Nội dung điều tra xu hướng SXKD quý gồm các thông tin:

- Thông tin về nhận dạng đơn vị điều tra;

- Tình hình hoạt động SXKD quý hiện tại;

- Tình hình sử dụng công suất máy móc, thiết bị;

- Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động SXKD;

- Triển vọng SXKD quý tiếp theo;

- Triển vọng SXKD 6 tháng tiếp theo.

2. Phiếu điều tra

Có 3 loại phiếu điều tra:

- Phiếu số 01-ĐTCN-T: Phiếu thu thập thông tin về sản xuất của doanh nghiệp;

- Phiếu số 02-ĐTCN-T: Phiếu thu thập thông tin về sản xuất của cơ sở công nghiệp cá thể;

- Phiếu số 03/XHKD-CN-Q: Phiếu thu thập thông tin về xu hướng sản xuất kinh doanh.

VI. PHÂN LOẠI THÔNG KÊ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRA

Điều tra ngành công nghiệp tháng sử dụng các danh mục và bảng phân loại thống kê sau:

1. Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 19/2025/QĐ-TTg ngày 30/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ, cập nhật đến thời điểm điều tra.

2. Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam 2018 ban hành theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Danh mục phân loại thống kê theo loại hình kinh tế ban hành theo Thông tư số 07/2025/TT-BKHĐT ngày 13/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

4. Danh mục sản phẩm ngành công nghiệp (kèm theo Phương án).

VII. QUY TRÌNH XỬ LÝ VÀ BIỂU ĐÀU RA CỦA ĐIỀU TRA

1. Quy trình xử lý thông tin

a) Dữ liệu thu thập từ phiếu Webform

Dữ liệu điều tra được lưu trữ tại máy chủ của hệ thống công nghệ thông tin của cuộc điều tra trong suốt quá trình thu thập thông tin.

- ĐTV thực hiện rà soát lại thông tin và yêu cầu đơn vị điều tra hoàn thiện hoặc giải thích đối với các thông tin chưa rõ ràng hoặc chưa nhất quán. ĐTV xác nhận hoàn thành phiếu và duyệt số liệu điều tra.

- Giám sát viên (GSV) các cấp thực hiện nhiệm vụ theo trình tự sau:

+ Rà soát thông tin, kiểm tra, phát hiện lỗi phiếu điều tra và yêu cầu giải trình số liệu.

+ Thông báo lỗi tới GSV cấp dưới trực tiếp để yêu cầu ĐTV phối hợp với đơn vị điều tra xác minh, giải trình và hoàn thiện thông tin.

+ Sau khi thông tin được hoàn thiện, GSV các cấp thực hiện duyệt số liệu trong phạm vi được giao trên hệ thống công nghệ thông tin của cuộc điều tra.

b) Dữ liệu thu thập từ phiếu CAPI

Sau khi hoàn thành phiếu, dữ liệu được đồng bộ từ thiết bị của ĐTV về máy chủ của hệ thống công nghệ thông tin của cuộc điều tra. GSV các cấp thực hiện nhiệm vụ theo trình tự sau:

- Rà soát thông tin, kiểm tra logic phiếu điều tra và phát hiện lỗi, đưa ra các yêu cầu giải trình số liệu.

- Thông báo lỗi và yêu cầu giải trình cho GSV cấp dưới trực tiếp để ĐTV xác minh, giải trình và hoàn thiện thông tin.

- Sau khi thông tin được hoàn thiện, GSV các cấp thực hiện duyệt số liệu trong phạm vi được giao trên hệ thống công nghệ thông tin của cuộc điều tra.

2. Biểu đầu ra của điều tra

Kết quả điều tra ngành công nghiệp được tổng hợp phục vụ biên soạn báo cáo tháng, quý theo hệ thống biểu do Cục Thống kê thiết kế, bảo đảm tổng hợp các chỉ tiêu thống kê theo nội dung điều tra quy định tại Mục V trong Phương án này.

VIII. KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH ĐIỀU TRA

Điều tra ngành công nghiệp được thực hiện theo kế hoạch sau:

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện/ hoàn thành
1	Xây dựng Phương án điều tra	Tháng 5-7/2025
2	Thiết kế và hoàn thiện phiếu điều tra	Tháng 7/2025
3	Xây dựng mẫu biểu tổng hợp kết quả đầu ra	Tháng 8/2025
4	Xây dựng các loại tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ điều tra	Tháng 8/2025
5	Rà soát danh sách doanh nghiệp chọn mẫu	Tháng 9 -11/2025
6	In tài liệu	Tháng 11/2025
7	Tuyển chọn ĐTV, GSV, quản trị hệ thống	Tháng 12/2025
8	Triển khai thu thập	
	<i>Kỳ tháng</i> <i>Kỳ quý</i>	Từ ngày 01-18 hằng tháng Từ ngày 01-18 tháng cuối quý
9	Kiểm tra dữ liệu, tổng hợp và biên soạn báo cáo	
	- Cấp tỉnh <i>Kỳ tháng</i> <i>Kỳ quý</i> - Cấp trung ương <i>Kỳ tháng</i> <i>Kỳ quý</i>	Từ ngày 01 - 22 hằng tháng Từ ngày 01- 22 tháng cuối quý Từ ngày 23-30 hằng tháng Từ ngày 23- 30 tháng cuối quý

IX. TỔ CHỨC ĐIỀU TRA

1. Công tác chuẩn bị

a. Chọn mẫu, cập nhật danh sách mẫu điều tra

Ban Điều tra thống kê hướng dẫn Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (viết gọn là Thống kê cấp tỉnh) thực hiện rà soát, cập nhật và thay thế mẫu tại địa phương.

b. Tuyển chọn giám sát viên và điều tra viên thống kê

- Tuyển chọn ĐTV phải phù hợp cho công việc: điều tra số lượng và điều tra kết quả SXKD. Căn cứ tình hình thực tế của địa phương về địa bàn, số lượng cơ sở cần điều tra, mức kinh phí đã phân bổ, định mức, ngày công, thời gian thực hiện công việc để tuyển chọn số lượng ĐTV cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. ĐTV có trách nhiệm:

- + Tham dự đầy đủ và nghiêm túc lớp tập huấn dành cho ĐTV;
- + Liên hệ với doanh nghiệp để cung cấp tài khoản (tên đăng nhập, mật khẩu) và hướng dẫn đăng nhập vào trang Web thu thập thông tin doanh nghiệp;
- + Hướng dẫn quy trình kê khai và giải đáp thắc mắc cho doanh nghiệp cung cấp thông tin theo yêu cầu của phương án điều tra;
- + Kiểm soát tiến độ, đôn đốc, nhắc nhở, hỗ trợ doanh nghiệp trả lời chính xác và đầy đủ các chỉ tiêu trong bảng hỏi phù hợp với thực tế của doanh nghiệp;
- + Kiểm tra thông tin do doanh nghiệp cung cấp và liên hệ lại nếu cần xác minh, chỉnh sửa và cập nhật lại thông tin;
- + Trực tiếp đến các cơ sở SXKD cá thể được phân công để thu thập thông tin và điền trực tiếp vào phiếu khảo sát điện tử.
- + Báo cáo cho GSV phụ trách những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thu thập thông tin nằm ngoài quy định của phương án điều tra;
- + Định kỳ báo cáo tiến độ và kết quả công việc được phân công.

- GSV là lực lượng thực hiện công việc giám sát hoạt động của các ĐTV và hỗ trợ chuyên môn cho GSV cấp dưới (nếu có) và các ĐTV trong quá trình điều tra thực địa. GSV có 03 cấp: Cấp trung ương, cấp tỉnh và cấp cơ sở. GSV có trách nhiệm:

- + Kiểm tra tiến độ thực hiện điều tra hằng ngày của ĐTV;
- + Kiểm tra thông tin trên phiếu điều tra để thông báo cho ĐTV những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh lại;
- + Thông báo cho ĐTV những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý hoặc trả lời những câu hỏi của ĐTV liên quan đến nghiệp vụ;
- + Trao đổi với GSV cấp trên về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh trong quá trình điều tra.

c. Tập huấn nghiệp vụ và hướng dẫn sử dụng phần mềm

Công tác tập huấn được thực hiện ở 02 cấp: Cấp trung ương và cấp tỉnh.

Cấp trung ương: Hội nghị tập huấn nghiệp vụ và hướng dẫn sử dụng phần mềm. Hội nghị tập huấn nghiệp vụ, thời gian: 01 ngày; hội nghị tập huấn hướng dẫn cài đặt và sử dụng phần mềm, thời gian: 01 ngày.

Thành phần tham dự tập huấn gồm: GSV cấp trung ương; giảng viên và GSV cấp tỉnh.

Cấp tỉnh: Hội nghị tập huấn nghiệp vụ và hướng dẫn sử dụng phần mềm.

Hội nghị tập huấn nghiệp vụ, thời gian: 02 ngày; hội nghị tập huấn hướng dẫn cài đặt và sử dụng phần mềm, thời gian: 01 ngày.

Thành phần tham dự tập huấn gồm: ĐTV; GSV cấp tỉnh và GSV cấp cơ sở.

d. Tài liệu điều tra

Tài liệu điều tra bao gồm các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ và sử dụng phần mềm do Cục Thống kê biên soạn. Thống kê cấp tỉnh chủ động in và phân phối theo khối lượng thực tế của đơn vị.

đ. Chương trình phần mềm

Chương trình phần mềm sử dụng trong điều tra bao gồm: Chương trình chọn mẫu đơn vị điều tra, chương trình thu thập thông tin trên Webform, chương trình thu thập thông tin trên máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh, chương trình quản lý giám sát, kiểm tra và duyệt phiếu điều tra điện tử, chương trình tổng hợp kết quả điều tra do Cục Thống kê tổ chức xây dựng.

2. Công tác thu thập thông tin

Thống kê cấp tỉnh chỉ đạo thực hiện công tác thu thập thông tin tại địa bàn, bảo đảm tiến độ và chất lượng thông tin thu thập.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

Nhằm bảo đảm chất lượng của cuộc điều tra, công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện ở tất cả các khâu của cuộc điều tra.

Nội dung kiểm tra, giám sát bao gồm: Kiểm tra, giám sát việc tổ chức các lớp tập huấn, thu thập thông tin của đơn vị điều tra, số lượng và chất lượng thông tin do đơn vị cung cấp,...

Hình thức kiểm tra, giám sát: Kiểm tra, giám sát trực tuyến trên Trang Web điều hành tác nghiệp; kiểm tra, giám sát trực tiếp công tác tập huấn và thu thập thông tin.

Để đảm bảo chất lượng thông tin thu thập, công tác kiểm tra giám sát chất lượng phiếu điều tra được thực hiện ngay trong quá trình thu thập thông tin, GSV thường xuyên kiểm tra dữ liệu trên chương trình phần mềm và thông báo đề nghị đơn vị, ĐTV xác minh hoàn thiện phiếu điều tra.

a. Đối với giám sát viên cấp cơ sở

- Kiểm tra tiến độ thực hiện điều tra hằng ngày của ĐTV được phân công phụ trách;

- Kiểm tra chất lượng thông tin, thông báo cho ĐTV những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh để hoàn thành phiếu;

- Thông báo cho ĐTV những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý hoặc trả lời những câu hỏi của ĐTV liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng phần mềm;

- Báo cáo với GSV cấp tỉnh về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh hoặc những vấn đề kỹ thuật sử dụng phần mềm trong quá trình điều tra để thống nhất thực hiện.

b. Đối với giám sát viên cấp tỉnh

- Kiểm tra tiến độ thực hiện điều tra hằng ngày của cấp cơ sở, ĐTV được phân công phụ trách.

- Kiểm tra chất lượng thông tin trên phiếu điều tra khi chương trình kiểm tra báo lỗi phiếu điều tra của các doanh nghiệp và thông báo tới GSV cấp cơ sở về những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh lại để hoàn thành phiếu;

- Thông báo cho GSV cấp cơ sở những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý; trả lời những câu hỏi của GSV cấp cơ sở liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng phần mềm.

- Báo cáo với GSV cấp trung ương về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh hoặc những vấn đề kỹ thuật sử dụng phần mềm trong quá trình điều tra để thống nhất thực hiện tại địa phương.

c. Đối với giám sát viên cấp trung ương

Thực hiện giám sát, kiểm tra với các nhiệm vụ chính sau:

- Kiểm tra tiến độ thực hiện điều tra hằng ngày của các địa phương.

- Kiểm tra chất lượng thông tin trên phiếu điều tra khi chương trình kiểm tra báo lỗi phiếu điều tra của các doanh nghiệp và thông báo tới GSV cấp tỉnh về những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh lại để hoàn thành phiếu.

- Thông báo cho GSV cấp tỉnh những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý, trả lời những câu hỏi của GSV cấp tỉnh liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng phần mềm để thống nhất thực hiện trên toàn quốc.

4. Nghiệm thu và xử lý thông tin

a. Nghiệm thu phiếu điều tra

Quy trình nghiệm thu như sau:

- Thống kê cấp tỉnh, cấp cơ sở nghiệm thu dữ liệu điều tra của tất cả các đơn vị điều tra được phân công trên trang thông tin điện tử của cuộc điều tra.

- Cục Thống kê kiểm tra và nghiệm thu dữ liệu điều tra cấp tỉnh.

b. Xử lý thông tin

Cục Thống kê chỉ đạo, phân công các đơn vị trực thuộc thực hiện kiểm tra, làm sạch và hoàn thiện cơ sở dữ liệu điều tra phục vụ tổng hợp và phân tích kết quả điều tra; thực hiện tính quyền số và tổng hợp kết quả đầu ra theo yêu cầu.

X. KINH PHÍ VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN VẬT CHẤT CHO ĐIỀU TRA

Kinh phí Điều tra ngành công nghiệp do Ngân sách nhà nước bảo đảm cho các hoạt động quy định trong Phương án này. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia; Thông tư số 37/2022/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định về sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 3 và Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số

109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia và các quy định có liên quan.

Cục Thống kê có trách nhiệm hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí điều tra theo đúng quy định của văn bản hiện hành.

Trong phạm vi dự toán được giao, Thủ trưởng các đơn vị được giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt cuộc điều tra theo đúng nội dung của Phương án điều tra, văn bản hướng dẫn và các chế độ tài chính hiện hành.

Các điều kiện vật chất khác: Sử dụng cơ sở hạ tầng sẵn có của ngành Thống kê./.